

Bản án số: 28/2022/HS-ST

Ngày: 09-11-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Nhàn và ông Ngô Bảo Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hoi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Hoàng T. T. A, sinh năm 1995 tại E, Đ; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 12, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ; nơi thường trú: Tổ dân phố 1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: (không rõ cha) và bà Ngô T A T; tiền án: 02 tiền án: Ngày 29/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Ea H' Leo, tỉnh Đ xử phạt 12 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; ngày 19/8/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xử phạt 12 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó tạm giam từ ngày 06/6/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Hoàng X. Q. B, sinh năm 1992 tại Q, tỉnh B; nơi ĐKKHKT: xã M, thành phố Q, tỉnh B; nơi thường trú: Tổ dân phố 7, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng V T và bà Đào T; vợ là Phạm Thị S (Đã ly hôn) và 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/3/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh B xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích); Bị cáo bị bắt tạm giữ sau chuyển tạm giam từ ngày 23/6/2022 cho đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Q. V. C, sinh năm 1995 tại huyện E, tỉnh Đ; nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã E, huyện E, tỉnh Đ; nơi thường trú: Tổ dân phố 1, thị trấn E, huyện E, tỉnh

Đ; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn M T và bà Nguyễn T L, có vợ là Nguyễn Thị Kim N và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Đ xử phạt 05 tháng tù về tội Không tố giác tội phạm (Đã xóa án tích); tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2022 đến ngày 27/6/2022 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Q. V. C:* Ông Đỗ Xuân Nhật, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Toàn Vinh, Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 280/46/7 Thạnh Xuân 25, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn V. N., sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Q, xã I, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

2. Anh Kpă V., sinh năm 2005. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn I, xã C, huyện C, tỉnh G.

3. Anh Nguyễn N. V., sinh năm 1991. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường Đ, thị xã A, tỉnh G.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Kpă V.:*

Bà Ngô Thị Vân – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai tại Ayun Pa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Siu V, sinh năm 1981. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn I, xã C, huyện C, tỉnh G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ 30/5/2022 đến 03/6/2022, Hoàng T. T. A đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại địa bàn thị xã Ayun Pa và huyện C, tỉnh Gia Lai, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 30/5/2022, Hoàng T. T. A rủ Hoàng X. Q. B trộm cắp xe mô tô, Quý đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn

hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 47D1-399.26 (xe Q mượn của Lê Trung H, Sinh năm 1999, trú tại tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện E, Đ) chở Tú đi đến khu vực thị xã Ayun Pa tìm xe mô tô để trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 25 thuộc buôn Phu Ma Miong, xã Ia RTô, thị xã Ayun Pa (Theo hướng Ayun Pa đi Krông Pa) cả hai nhìn thấy phía bên phải đường có chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xám đen, biển kiểm soát 81U1-256.48 (Xe của anh Nguyễn V. N., sinh năm 1995, trú tại thôn Quyết Thắng, xã Ia Sao, thị xã Ayun Pa) dựng ở phía trước sân không có người trông coi. Lúc này, Q dừng xe ở ngoài đường cảnh giới còn T đi đến dùng đoạn và tấp kim loại mang theo bẻ khóa xe rồi nổ máy chạy về huyện E, Đ. Trên đường đi, Tú đã tháo biển số xe rồi vứt đi. Trước đó, Tú biết Nguyễn Q. V. C đang tìm mua xe mô tô nên Tú liên lạc với V rồi mang chiếc xe mô tô trộm cắp đến nhà trọ của V (Ở tổ dân phố 1, thị trấn Ea Drăng, huyện E, Đ) để V xem xe. Khi mua bán xe với T, V nhìn thấy xe mô tô đã bị bẻ khóa, xe không có biển số và không có giấy tờ nên biết rõ chiếc xe này do T trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua với giá 7.000.000 đồng. Số tiền bán xe, T và Q chia nhau tiêu xài hết. Sau đó, V mang xe đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Văn H (Sinh năm 1991, trú tại tổ dân phố 1, thị trấn E Dg, huyện E, Đ) thay ổ khóa xe mô tô. Đến ngày 06/6/2022, V đã giao nộp chiếc xe mô tô nêu trên.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 01/6/2022, Hoàng T. T. A tiếp tục rủ Hoàng X. Q. B trộm cắp xe mô tô, Quý đồng ý rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 47D1-399.26 (Mượn của Lê Trung Hg) chở Tú đi đến huyện C, G. Khi đi đến đoạn đường Quốc lộ 14 thuộc xã Ia Hnú, huyện C, G, cả hai thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu trắng đen, biển kiểm soát 81P1-262.28 của Kpă V. (Sinh năm 2005, trú tại xã C, huyện C, G) đang dựng ngoài sân không có người trông coi. Lúc này, Q dừng xe bên ngoài còn T đi vào trong sân rồi dùng đoạn mang theo bẻ khóa xe mô tô rồi nổ máy chạy về huyện E, Đ. Trên đường đi, T đã tháo biển số xe rồi vứt bên đường. Để tránh bị phát hiện, T đục phá số máy của xe rồi gắn biển kiểm soát 47C1-869.69 để sử dụng làm phương tiện đi lại. Sau đó, T để lại chiếc xe mô tô này cho Q rồi lấy số tiền 3.000.000 đồng để tiêu xài. Trong quá trình sử dụng, Q gắn biển số 47D1-222.22 để làm phương tiện đi lại, đến ngày 23/6/2022, Quý điều khiển chiếc xe mô tô này trên đoạn đường thuộc phường Trà Bá, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai thì bị Công an phường Trà Bá kiểm tra và đưa về trụ sở làm việc. Tại đây, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô cùng Hoàng T. T. A.

Vụ thứ ba: Hoàng T. T. A khai nhận vào ngày 03/6/2022, T rủ đối tượng tên V cùng đi trộm cắp xe mô tô, Viên đồng ý. T điều khiển xe mô tô Winner biển số 47C1-869.69 (Xe mô tô trộm cắp cùng Hoàng X. Q. B vào ngày 01/6/2022) chở V đi đến khu vực thị xã A, tỉnh G. Khi đi đến đoạn đường Hoàng Hoa Thám, tổ 3, phường ĐKết, A thì phát hiện thấy xe mô tô nhãn hiệu Yamah Exciter 135 biển kiểm soát 81M1-023.77 của anh Nguyễn N. V. (Sinh năm 1991, trú tại tổ 2, phường Đoàn Kết, Ayun Pa) để trên lề đường không ai trông coi. Lúc này, V ngồi trên xe cảnh giới còn T đến dùng đoạn bẻ khóa xe rồi

nổ máy chạy về huyện E, Đ. Trên đường đi, T tháo biển số xe vứt đi. Sau đó, cất giấu xe mô tô tại khu vực vườn cao su thuộc thị trấn E, huyện E, Đ, đồng thời đục phá số khung, tháo toàn bộ vỏ và một số bộ phận của xe mô tô. Đến 09 giờ 15 phút ngày 06/6/2022, Hoàng T. T. A đã đến Công an thị trấn Ea Drăng, huyện E, Đ đầu thú, đồng thời giao nộp 01 xe mô tô không rõ nhãn hiệu, có số máy 55P12111077, số khung đã bị đục phá không rõ ký tự, xe không có bộ vỏ xe và một số bộ phận khác.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 08/KL-HĐĐG ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Ayun Pa kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu sơn xanh trắng, biển số 81M1-023.77 có giá trị 14.000.000 đồng (*Mười bốn triệu đồng*); xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xám đen, biển số 81U1-256.48 có giá trị 25.000.000 đồng (*Hai mươi lăm triệu đồng*).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 28/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Pưh kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu trắng đen, biển số 81P1-296.28 có giá trị 19.500.000 đồng (*Mười chín triệu năm trăm nghìn đồng*).

Tại Kết luận giám định số 393/KL-KTHS ngày 15/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Xe mô tô không rõ nhãn hiệu, có số máy 55P12111077, số khung đã bị đục phá không rõ ký tự, xe không có bộ vỏ xe bao gồm: Ốp sườn bên trái, bên phải; ốp yên; ốp yếm khóa; vây yếm bên trái, bên phải; cánh yếm bên trái, bên phải; ốp cày bên trái, bên phải; chắn bùn trước; ốp hướng gió bên trái, bên phải; ốp xích trên, dưới), xe không có pha đèn, không có ốp trong mặt nạ, không có mặt nạ, không có ốp đầu trước, không có ốp đầu sau, không có ốp đồng hồ, không có 02 đèn xi nhan trước, xe có số khung nguyên thủy là RKCE55P10DY211063.

Tại Kết luận giám định số 454/KL-KTHS ngày 08/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu trắng đen, gắn biển số 47D1-222.22, số khung RLHKC2605JY007791, có số máy nguyên thủy là KC****254846.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 150 màu xám đen, không có biển số xe, số khung 1010KY199306, số máy G3D4E968653, xe đã qua sử dụng.

- 01(một) xe mô tô không rõ nhãn hiệu, số máy 55P12111077, số khung đã bị đục phá không rõ ký tự, xe không có bộ vỏ xe bao gồm: Ốp sườn bên trái, bên phải; ốp yên; ốp yếm khóa; vây yếm bên trái, bên phải; cánh yếm bên trái, bên phải; ốp xích trên, dưới), xe không có pha đèn, không có ốp trong mặt nạ, không có mặt nạ, không có ốp đầu trước, không có ốp đầu sau, không có ốp

đồng hồ, không có 02 đèn xi nhan trước, xe có số khung nguyên thủy là RKCE55P1DY211063, xe đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner màu trắng đen gắn biển số 47D1-222.22, số khung RLHKC2605JY007791, có số máy nguyên thủy là KC****254846, xe đã qua sử dụng, thuộc sở hữu hợp pháp của anh Siu V (Sinh năm 1981, trú tại: Thôn I, xã C, huyện C, tỉnh G là cha của Kpã V.).

- 01 (một) cụm ổ khóa xe mô tô bằng kim loại trên có dòng chữ “IGNITION”, đã bị đóng chốt an toàn (là ổ khóa của xe mô tô Yamaha Exciter 150 màu xám đen, biển kiểm soát 81U1-256.48 do anh Nguyễn Văn Hồ giao nộp).

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa đã trả lại 03 chiếc xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với các vật chứng khác trong vụ án gồm: Biئم kiểm soát của các xe mô tô bị trộm cắp (Gồm biển số 81U1-256-48, biển số 81P1-296-28, biển số 81M1-023.77) và biển số xe 47C1-869.69; bộ dụng cụ để phá ổ khóa xe mô tô (Gồm một bộ đoạn và 01 tuýp kim loại) đều bị vứt mất và không xác định được địa điểm nên không thu giữ được.

Quá trình điều tra, Hoàng T. T. A khai nhận biển số 47C1-869.69 do T nhậт được, kết quả xác minh nguồn gốc biển số 47C1-869.69 không có dữ liệu tra cứu trên hệ thống đăng ký phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Hoàng X. Q. B khai nhận biển số 47D1-222.22 của Mai Văn Tâm (Sinh năm 1992, trú tại: Tổ dân phố 7, thị trấn Ea Drăng, huyện Ea H’ Leo, tỉnh Đ) ở cùng dạy trọ cho Quý, Tâm đã chết ngày 22/3/2022 do tai nạn giao thông. Kết quả xác minh nguồn gốc biển số 47D1-222.22 có tên đăng ký là Trần Trung H (Sinh năm 1986, trú tại: Thôn 2, xã Cư M -Lan, huyện Ea Súp, tỉnh Đ). Qua xác minh hiện anh H không có mặt tại địa phương. Kết quả tra cứu xe máy vật chứng đối với xe mô tô biển kiểm soát 47D1-222.22 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn N. V. yêu cầu các bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe mô tô của anh bị hư hỏng với số tiền là 6.160.000 đồng; bị hại anh Nguyễn V. N. yêu cầu bồi thường số tiền 1.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Q. V. C đã chủ động bồi thường cho anh Vương số tiền 6.000.000 đồng và bồi thường cho anh Năm số tiền 1.000.000 đồng. Hiện anh V và anh Năm không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho cả ba bị cáo. Anh Siu V đã nhận lại xe mô tô bị trộm cắp và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Hoàng T. T. A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng X. Q. B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Q. V. C về tội “Tiêu thụ

tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Hoàng T. T. A và Hoàng X. Q. B về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Q. V. C về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng T. T. A từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Xuân Quý từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Q. V. C từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng. Giao bị cáo về cho UBND xã nơi bị cáo đang cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa gì khác.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Q. V. C: Đồng ý với toàn bộ nội dung luận tội và đề xuất việc xử lý của Viện kiểm sát đối với bị cáo Văn. Đề nghị HĐXX xem xét thêm về hoàn cảnh gia đình đối với bị cáo vì hiện tại gia đình bị cáo rất khó khăn, bị cáo đang là lao động chính trong gia đình.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Kpã V.: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nay không còn yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Trong thời gian từ ngày 30/5/2022 đến 03/6/2022, Hoàng T. T. A đã rủ đồng bọn lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản để lén lút thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản là 03 chiếc xe mô tô trên địa bàn thị xã Ayun Pa và huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Trị giá của từng chiếc xe trong từng vụ trộm cắp đều đủ định lượng cấu thành tội phạm trộm cắp tài sản. Trong 03 lần trộm cắp tài sản, bị cáo Tú tham gia cùng bị cáo Hoàng X. Q. B 02 lần, 02 xe; tham gia cùng 01 đối tượng tên Lý Trực Viên 01 lần, 01 xe. Sau khi trộm cắp được tài sản, các bị cáo đã bán tài sản và chia chác cùng hưởng lợi. Đối với chiếc xe Yamaha Exciter 150 màu xám đen, biển kiểm soát 81U1-256.48 (*Xe của anh Nguyễn V. N.*) do bị cáo Tú bán cho bị cáo Nguyễn Q. V. C. Khi mua xe, Văn biết rõ chiếc xe này do Tú trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ vẫn đồng ý mua để làm phương tiện sử dụng. Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra của cơ quan điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[2] Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Hoàng T. T. A và Hoàng X. Q. B là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm đối với tội danh trộm cắp tài sản nhưng ở hình thức giản đơn, các bị cáo Tú và Quý cùng cố ý thực hiện một tội phạm và đều là người thực hành. Tính chất, mức độ tham gia của các bị cáo thể hiện như sau:

Đối với bị cáo Hoàng T. T. A: Bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo vừa là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn, vừa là người thực hành tích cực nhất. Bị cáo đã trực tiếp tham gia cả 03 lần trộm cắp tài sản, trong đó có cả 03 lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Trị giá tài sản đã chiếm đoạt là **58.500.000 đồng**. Sau khi trộm cắp được tài sản, bị cáo còn chủ động tiêu thụ để lấy tiền chia chác cho đồng bọn và tự định đoạt đối với 02/03 xe mô tô trộm cắp được. Bị cáo đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trong thời gian chưa được xóa án tích của các bản án đã bị xét xử trước đó. Tài sản đã trộm cắp được có trị giá trên 50 triệu đồng. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản với các tình tiết định khung tăng nặng là “Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng” và “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 BLHS. Cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe.

Đối với bị cáo Hoàng X. Q. B: Đã trực tiếp tham gia cả 02 vụ trộm cắp 02 xe mô tô cùng bị cáo Tú, trong đó cả 02 lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Trị giá tài sản đã chiếm đoạt là **44.500.000 đồng**. Trong các vụ trộm cắp này bị cáo đều là người thực hành tích cực và được chia chác tiền bạc, tài sản để sử dụng sau trộm cắp. Hành vi của bị cáo đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ đã tham gia.

Đối với bị cáo Nguyễn Q. V. C: Bị cáo không hứa hẹn trước nhưng biết rõ chiếc xe Yamaha Exciter 150 màu xám đen, biển kiểm soát 81U1-256.48 là tài sản do các bị cáo Tú, Quý trộm cắp mà có. Vì ham giá rẻ bị cáo vẫn mua chiếc xe này để làm phương tiện sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự quản lý nhà nước về an toàn công cộng, tạo điều kiện cho tình trạng trộm cắp tài sản có cơ hội gia tăng trên địa bàn. Hành vi của bị cáo đã phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ của tội phạm đã thực hiện.

[4] *Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.*

Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng T. T. A và Hoàng X. Q. B đều đã từng bị kết án về tội phạm xâm phạm chế độ sở hữu, bị cáo Nguyễn Q. V. C từng bị kết án về tội phạm xâm phạm hoạt động tư pháp. Sau khi được xóa án tích, các bị cáo Quý và Văn không có vi phạm pháp luật gì khác tại địa bàn sinh sống cho đến khi phạm tội trong vụ án này.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Hoàng T. T. A và Hoàng X. Q. B phạm tội nhiều lần nên đều bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi vụ án được phát hiện, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải. Bị cáo Tú thể hiện thái độ ăn năn thông qua việc đầu thú và giao nộp tài sản trộm cắp được cho cơ quan công an nơi bị cáo cư trú. Bị cáo Văn sau khi vụ án được phát hiện cũng đã chủ động giao nộp lại tài sản phạm pháp đã mua bán cho cơ quan công an. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Văn sau khi vụ án được phát hiện đã chủ động bồi thường thiệt hại về dân sự cho các bị hại Nguyễn N. V. và Nguyễn Văn N, được các bị hại ghi nhận và xin giảm nhẹ hình phạt cho cả ba bị cáo. Đối với bị cáo T, khi vụ án được phát hiện đã ra đầu thú và giao nộp chiếc xe mô tô vừa trộm cắp được; bị cáo V ngoài việc giao nộp tài sản mua bán bất hợp pháp còn chủ động khai báo, giúp cơ quan công an nhanh chóng làm rõ vụ án. Với các tình tiết nói trên, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS cho cả ba bị cáo và áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo Văn.

Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và nhân thân của các bị cáo Hoàng T. T. A và Hoàng X. Q. B. HĐXX xét thấy việc luận tội và đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt tù và cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và làm tốt công tác răn đe phòng ngừa tội phạm.

Đối với bị cáo Nguyễn Q. V. C: Bị cáo phạm tội một lần, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi vụ án được phát hiện đã có hành động tích cực tự nguyện giao nộp tài sản phạm pháp, khai rõ hành vi phạm tội và sửa chữa khắc phục hư hỏng về tài sản cho các bị hại. Hiện tại bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có thể tự cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương. Vì vậy, xử phạt tù đối với bị cáo nhưng không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 BLHS, cho hưởng án treo và giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi bị cáo đang thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Trong vụ án này còn đối tượng tên Lý Trực V đã tham gia thực hiện 01 lần trộm cắp tài sản với bị cáo T. Hiện tại chưa xác định được đầy đủ về nhân thân, lai lịch của đối tượng nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý trong

vụ án này mà tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý khi có đủ căn cứ. Đối với hành vi của Lê Trung H đã hai lần cho bị cáo Q mượn xe mô tô để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Do H không biết bị cáo Q sử dụng xe cho hành vi vi phạm pháp luật nên không bị xử lý là đúng quy định.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, được bồi thường chi phí sửa chữa xe và không còn yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[7] *Về biện pháp tư pháp:* Số tiền 7.000.000 đồng các bị cáo Tú và Quý thu được từ việc bán xe cho Nguyễn Q. V. C là khoản thu lợi bất chính các bị cáo đã chia nhau tiêu xài hết (*Mỗi bị cáo 3.500.000 đồng*). Số tiền 3.000.000 đồng bị cáo Q trả cho bị cáo T để được lấy chiếc xe mô tô cùng trộm cắp được cũng là tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tại phiên tòa các bị cáo đều tự nguyện nộp lại nên cần truy thu buộc các bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước. Cụ thể truy thu của bị cáo Tú 6.500.000 đồng, truy thu của bị cáo Quý 3.500.000 đồng.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Các vật chứng đã được cơ quan điều tra xử lý là đúng pháp luật, HĐXX không xem xét.

Vật chứng chưa xử lý gồm 01 (một) cụm ổ khóa xe mô tô bằng kim loại trên có dòng chữ “IGNITION”, đã bị đóng chốt an toàn (*là ổ khóa của xe mô tô Yamaha Exciter 150 màu xám đen, biển kiểm soát 81U1-256.48 do anh Nguyễn Văn Hồ giao nộp*) và Biển số 47D1-222.22.

Đối với cụm ổ khóa xe hiện đã bị phá hư hỏng và đóng chốt an toàn hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với biển số 47D1-222.22: Kết quả xác minh xác định được chủ sở hữu xe và biển số xe nói trên là anh Trần Trung H (*Sinh năm 1986, trú tại: Thôn 2, xã Cư M -Lan, huyện E, tỉnh Đ*). Hiện tại anh Hiếu vẫn đang sử dụng xe và biển số xe. Do vậy, biển số xe nói trên là biển số không hợp pháp cần tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên:* Cơ quan điều tra Công an thị xã Ayun Pa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ayun Pa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, tuân thủ quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và người liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[10] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Hoàng T. T. A, Hoàng X. Q. B phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Nguyễn Q. V. C phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng T. T. A.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng X. Q. B.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Q. V. C.

Tuyên xử:

- Phạt bị cáo Hoàng T. T. A **04 (Bốn)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 06/6/2022.

- Phạt bị cáo Hoàng X. Q. B **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 23/6/2022.

- Phạt bị cáo Nguyễn Q. V. C **12 (Mười hai)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **24 (Hai mươi bốn)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/11/2022. *(Bị cáo đã bị giam, giữ từ ngày 06/6/2022 đến ngày 27/6/2022)*

Giao bị cáo Nguyễn Q. V. C cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Truy thu buộc các bị cáo Hoàng T. T. A và Hoàng X. Q. B phải nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính vào quỹ nhà nước gồm: Bị cáo Tú phải nộp 6.500.000 đ (*Sáu triệu năm trăm ngàn đồng*); bị cáo Quý phải nộp 3.500.000 đ (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu để tiêu hủy 01 cụm ổ khóa xe mô tô bằng kim loại hiện đã bị đóng chốt an toàn, trên khóa có dòng chữ “IGNITION”.

Tịch thu để tiêu hủy biển số xe 47D1-222.22.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20 tháng 10 năm 2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Ayun Pa và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai)

4. *Về án phí:* Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, 23, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng T. T. A, Hoàng X. Q. B, Nguyễn Q. V. C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào quỹ Nhà nước.

5. *Quyền kháng cáo:*

Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của những người có mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 09/11/2022. Thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày trích lục bản án được tổng đạt hợp lệ. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo toàn bộ bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo đối với phần bản án liên quan đến bản thân mình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ayun Pa;
- TOÀ**
- CQ. CSĐT Công an TX. Ayun Pa;
- CQ. THA HS Công an TX. Ayun Pa;
- Chi cục THA. DS TX. Ayun Pa;
- Bị cáo, bị hại và những người TGT khác;
- Lưu HSVA, Lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN**

Nguyễn Văn Toàn

